

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án hạ tầng kỹ thuật MBQH khu dân cư thôn Cống Trúc, xã Quảng
Bình, huyện Quảng Xương (quy mô 4,43 ha) của Ban quản lý
Dự án đầu tư xây dựng huyện Quảng Xương**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo các Nghị quyết phê duyệt chủ trương và điều chỉnh chủ trương số 35/NQ-HĐND ngày 24/6/2021; số 244/NQ-HĐND ngày 30/9/2022; 352/NQ-HĐND ngày 21/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Quảng Xương về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Hạ tầng kỹ thuật mặt bằng quy hoạch khu dân cư Cống Trúc, xã Quảng Bình, huyện Quảng Xương (quy mô 4,43 ha);

Xét Văn bản số 439 /STNMT-BVMT ngày 15/01/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án: “Hạ tầng kỹ thuật mặt bằng quy hoạch khu dân cư Cống Trúc, xã Quảng Bình, huyện Quảng Xương” (quy mô 4,43 ha);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 80/Tr-STNMT ngày 20/01/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi

trường dự án Hạ tầng kỹ thuật mặt bằng quy hoạch khu dân cư Cống Trúc, xã Quảng Bình, huyện Quảng Xương (quy mô 4,43 ha) (sau đây gọi là Dự án) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quảng Xương (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Hạ tầng kỹ thuật mặt bằng quy hoạch khu dân cư Cống Trúc, xã Quảng Bình, huyện Quảng Xương (quy mô 4,43 ha) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quảng Xương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Quảng Xương, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quảng Xương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Quảng Bình (để giám sát);
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

- Các tác động chính của dự án phát sinh trong giai đoạn xây dựng từ các hoạt động giải phóng mặt bằng, thi công đường, thi công hệ thống thoát nước,

hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung,...; tác động đến dân cư và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

- Các tác động chính của dự án phát sinh trong giai đoạn vận hành từ các hoạt động xây dựng công trình nhà ở, sinh hoạt của người dân trong khu vực dự án, hoạt động của khu vực công cộng, giao thông đi lại trên các tuyến đường,... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại...; tác động đến dân cư, môi trường tự nhiên và các yếu tố xã hội khác.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng:

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng $1,32 \text{ m}^3/\text{ngày}$ (nước thải vệ sinh khoảng $0,66 \text{ m}^3/\text{ngày}$; nước rửa tay chân khoảng $0,66 \text{ m}^3/\text{ngày}$). Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ, động thực vật, Coliform,...

- Nước thải từ quá trình rửa xe khoảng $6,0 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công khoảng $195,63 \text{ lít/s}$. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

- Bụi và khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật gồm: bụi và khí thải từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, bụi cuốn theo lốp xe. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO , SO_2 , NO_2 .

- Bụi và khí thải từ hoạt động thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật gồm: bụi từ đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công trình, bụi và khí thải từ các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO, bụi từ hoạt động vệ sinh móng đường cấp phối đá dăm trước khi láng nhựa, khí thải từ hoạt động tưới nhựa dính bảm và từ lớp mặt đường bê tông nhựa trong quá trình thi công. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO , SO_2 , NO_2 .

3.1.3. Chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng $16,0 \text{ kg/ngày}$, chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải rắn xây dựng gồm:

+ Khối lượng phát quang thảm phủ thực vật: $14,2 \text{ tấn}$.

+ Khối lượng phá dỡ hiện trạng: $12,6 \text{ tấn}$.

+ Khối lượng đất bóc bề mặt đất trồng lúa khoảng: 3.775 m^3 ;

+ Khối lượng đất đào không phải đất bóc tầng đất mặt của đất trồng lúa là $3.259,8\text{m}^3$.

+ Khối lượng đất đào dư thừa từ quá trình thi công đào đắp hố móng: **$951,6\text{m}^3$** .

+ Chất thải rắn từ quá trình xây dựng vật liệu rời như cát, đá dăm... phát sinh khoảng 1.039,8 tấn.

+ Chất thải rắn từ các loại vật liệu sử dụng trong quá trình thi công như mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại... phát sinh khoảng 24,5 tấn.

3.1.4. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy,...khối lượng khoảng 2,0 kg/tháng.

- Chất thải lỏng nguy hại phát sinh gồm: dầu nhớt thải phát sinh từ quá trình bảo trì máy móc thi công khoảng 78 lít/tháng.

3.1.5. Tiếng ồn, độ rung và các tác động khác

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

- Chiếm dụng diện tích đất trồng lúa nước với diện tích 18.875m^2 ảnh hưởng tới các hộ dân bị mất đất sản xuất nông nghiệp, đất canh tác, ảnh hưởng hoạt động tưới tiêu thủy lợi, khu vực.

- Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố bom mìn tồn lưu; tai nạn lao động; cháy nổ,...

3.2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn vận hành:

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: Tổng lưu lượng nước thải sinh hoạt là $66,0\text{m}^3/\text{ngày}$ (nước thải vệ sinh (đại tiện, tiểu tiện): $22,92\text{m}^3/\text{ngày}$; nước thải ăn uống: $13,20\text{m}^3/\text{ngày}$; nước thải từ tắm, rửa tay, giặt: $31,44\text{m}^3/\text{ngày}$). Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ động thực vật, Coliform,...

- Nước mưa chảy tràn ngày lớn nhất có lưu lượng 451,34 l/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

Bụi và khí thải trong giai đoạn vận hành của dự án chủ yếu phát sinh từ: Hoạt động của phương tiện giao thông; hoạt động sinh hoạt của các hộ dân; hoạt động của khu vực công cộng; mùi hôi từ công trình xử lý nước thải và chất thải rắn; hoạt động xây dựng công trình của các hộ dân, các cơ sở dịch vụ. Phạm vi tác động chủ yếu trong khuôn viên dự án. Thành phần khí thải chủ yếu: NO_2 , SO_2 , CO,...

3.2.3. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

a. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn thông thường:

Tổng khối lượng rác thải sinh hoạt phát sinh từ sinh hoạt của khu dân cư khoảng 495 kg/ngày. Thành phần bao gồm: Thực phẩm dư thừa; Chất thải có thể tái chế (chai lọ, nhựa, kim loại, giấy...); chất thải tro (Thuỷ tinh, sành sứ, gạch, xỉ than...); Chất thải có thể đốt (nilon, cao su, xốp, vải...)

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của dự án khoảng 4,95 kg/ngày. Thành phần bao gồm: pin, ắc quy, bóng đèn huỳnh quang...

3.2.4. Các tác động khác:

- Khi dự án đi vào hoạt động sẽ làm gia tăng các nguy cơ mất ANTT trong khu vực, phát sinh mâu thuẫn giữa các hộ dân trong quá trình sinh sống.

- Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố cháy, nổ; Rủi ro, sự cố trạm biến áp, đường điện; Rủi ro, sự cố hư hỏng hệ thống xử lý chất thải; Rủi ro, sự cố an ninh trật tự tại khu vực dự án; Rủi ro, sự cố phát tán dịch bệnh.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

4.1. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn thi công xây dựng

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

a. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Nước thải tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân có lưu 0,66 m³/ngày được thu gom về bể lắng kích thước: 1,0m x 1,0m x 1,0 m (bể lắng nước rửa xe) xây dựng bằng cách đào hố, dùng vải địa kỹ thuật (HDPE) lót đáy và thành chống thấm, trước khi thoát vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Nước thải vệ sinh lưu lượng 0,66 m³/ngày: xử lý bằng 03 nhà vệ sinh di động, kích thước nhà vệ sinh (Bể chứa chất thải: 500 lít; Bể chứa nước dự trữ: 400 lít). Hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn (tần suất 02 ngày/lần) đem đi xử lý.

b. Các biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

Nước thải rửa xe, nước thải rửa dụng cụ thi công khoảng 6,0 m³/ngày: thu gom và xử lý bằng hố lắng tạm kích thước 2,0m x 2,0m x 1,0 với thời gian lắng 2h, dùng vải địa kỹ thuật (HDPE) lót đáy và thành chống thấm. Sau đó thải ra rãnh thoát nước mưa hiện trạng phía Đông dự án.

c. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn:

- Đối với khu vực thi công xây dựng ngoài việc thi công san nền tạo độ dốc thiết kế sẽ đào thêm các mương thông thủy có kích thước 0,3 x 0,4m, trên các đường thoát nước cứ khoảng 50 m bố trí một hố thu có kích thước 0,5m x 0,5m x 0,5m làm nhiệm vụ lắng sơ bộ các chất rắn lơ lửng trước khi thải nguồn nước mưa vào môi trường tiếp nhận..

- Chất thải sinh hoạt: thu gom triệt để, tránh để các loại chất thải bị nước mưa cuốn vào nguồn nước.

- Thực hiện san gạt, lu lèn ngay đảm bảo kỹ thuật để giảm lượng bùn đất cuốn theo nước mưa.

- Thường xuyên theo dõi dự báo thời tiết để điều tiết thi công trên công trường. Những ngày có dự báo mưa lớn cần thực hiện san gạt đến đâu lu lèn triệt để đến đó, không để mặt đất tơi xốp.

4.1.2. Bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính... theo quy định, công nhân phải được bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý.

- Đối với hoạt động đào đắp, hoạt động đổ thải, thực hiện trút đổ đến đâu, san gạt lu lèn đến đó để giảm bụi khuếch tán vào môi trường.

- Thực hiện trút đổ vật liệu san nền đến đâu, vận chuyển đưa đi đổ thải đến đó để tránh phát tán bụi và mùi gây ảnh hưởng đến các khu vực lân cận.

- Điều tiết xe phù hợp để tránh làm gia tăng mật độ xe, nhất là vào các giờ cao điểm trong ngày.

- Bố trí công nhân quét dọn vệ sinh khu vực công trường, tuyến đường ra vào dự án khi thấy có đất, cát vương vãi.

- Phun nước làm ẩm, giảm bụi với tần suất 03 lần/ngày trong những ngày vận chuyển nguyên vật liệu, tăng tần suất phun tưới nước lên 04 lần/ngày nếu thấy bụi xuất hiện nhiều trên tuyến đường vận chuyển.

- Áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến, cơ giới hoá tới mức tối đa, các máy móc thi công hiện đại và hiệu suất sử dụng nhiên liệu cao nhằm hạn chế phát sinh bụi từ khí thải.

4.1.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn

a. Đối với chất thải rắn sinh hoạt:

- Chất thải rắn sinh hoạt giai đoạn thi công, phân thành 2 loại: chất thải có thể tái chế và chất thải khác.

- Lắp đặt 03 thùng (dung tích 50 lit/thùng, có nắp đậy) đặt tại khu vực lán trại công nhân để thu gom.

- Chất thải tái chế bán phế liệu; các loại rác thải sinh hoạt còn lại đơn vị thi công hợp đồng với đơn vị dịch vụ môi trường địa phương vận chuyển, xử lý với tần suất 1 ngày/lần.

- Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục ý thức của công nhân trong việc vệ sinh môi trường, bỏ rác đúng nơi quy định, không đốt rác, không xả ra xung quanh.

b. Đối với chất thải rắn xây dựng:

- Đối với khối lượng phá dỡ hiện trạng (gồm gạch, đá, bê tông...): Chủ đầu tư sử dụng máy nghiền bê tông để làm nhỏ kích thước bê tông, đá, gạch ... trước khi tận dụng đưa vào các lô đất trong khu vực dự án.

- Khối lượng phát quang thảm phủ thực vật: Hoạt động phát quang thảm phủ dọn dẹp mặt bằng khu vực dự án 14,2 tấn, toàn bộ khối lượng CTR này sẽ được thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng đến vận chuyển và đưa đi xử lý theo quy định.

- Đối với khối lượng đất bề mặt của đất trồng lúa 2 vụ 3.775 m³: tận dụng cải tạo đồng ruộng với diện tích 19.914,3m², trừ lượng khoảng 3.982,8 m³ tại thừa

số 135, 159, 137, 158, 95, 219, 230, 317, 230, 140, 157, 307....tờ bản đồ số 8 tỷ lệ 1/1000 bản đồ địa chính khu đất xã Quảng Bình được đo vẽ năm 2014 (Theo công văn số 1604/SNN&PTNT-TT&BVMT ngày 08/04/2023 của Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn; Biên bản thỏa thuận tận dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước đỉnh kèm phần phụ lục).

- Khối lượng đất đào không phải đất bóc tầng đất mặt của đất trồng lúa là 3.259,8m³: Tận dụng san nền khuôn viên cây xanh sử dụng công cộng với diện tích 922,1m². Phần còn lại tận dụng tôn nền các lô đất trong khu vực dự án.

- Đối với khối lượng đất đào thừa khối lượng là 951,6 m³ tận dụng tôn nền các lô đất trong khu vực dự án.

- Đối với vật liệu rời rơi vãi...tận dụng san nền trong khuôn viên dự án.

- Đối với sắt, thép thừa, bao bì xi măng...thu gom tập trung về khu vực lán trại công nhân để tái sử dụng hoặc bán lại cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

c. Chất thải nguy hại

- Trang bị 02 thùng chuyên dụng 120 lít/thùng để thu gom. Các thùng chứa chất thải nguy hại có nắp đậy kín, bên ngoài thùng có biểu tượng cảnh báo nguy hại, có dán nhãn mác và đặt trong nhà kho diện tích khoảng 10m². Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý sau khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Nước thải:

a. Đối với nước mưa chảy tràn:

** Đối với Chủ đầu tư/chính quyền địa phương:*

- Thiết kế thoát nước mưa đi riêng với hệ thống thoát nước thải; thi công tuyến cống thoát nước mưa và hướng thoát nước theo đúng thiết kế;

- Đầu nối toàn bộ nước mưa chảy tràn qua các hộ dân về hệ thống thoát nước mưa, nước thải chung của dự án.

- Lắp đặt các đường ống chờ trước mỗi lô đất để các hộ gia đình dễ dàng đầu nối nước mưa/nước thải từ gia đình vào hệ thống thu gom nước mưa/nước thải của KDC.

- Quản lý các hoạt động xây dựng và vệ sinh môi trường khu vực dự án.

- Định kỳ nạo vét, khơi thông và cải tạo khi bị hư hỏng xuống cấp hệ thống tiêu thoát nước mưa cho khu dân cư, đảm bảo tiêu thoát hết nước khi có mưa, không gây ngập úng.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng nạo vét định kỳ các hố ga để loại bỏ rác, cặn lắng, bùn thải, vận chuyển xử lý đúng quy định.

** Đối với hộ dân:*

Xây dựng các đường ống thu gom, thoát nước mưa/nước thải từ nhà để đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa/nước thải của khu dân cư.

b. Đối với nước thải sinh hoạt:

** Đối với Chủ đầu tư/chính quyền địa phương:*

- Thiết kế thoát nước mưa đi riêng với hệ thống thoát nước thải; thi công tuyến cống thoát nước mưa và hướng thoát nước theo đúng thiết kế;
- Yêu cầu các hộ gia đình đầu tư xây dựng bể tự hoại; thiết bị tách dầu mỡ để xử lý nước thải vệ sinh tại hộ gia đình.
- Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thu gom nước thải, có điểm đầu nối tại mỗi hộ gia đình đầu nối với hệ thống thoát nước thải chung của Dự án.
- Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung đặt ngầm cho Dự án với tổng công suất $66,0 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$, bao gồm 02 modul (mỗi modul có thể tích $33,0 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$; thời gian lắp đặt modul 2 tùy theo tiến độ lấp đầy khu dân cư) đặt tại khu vực đất khuôn viên cây xanh 1 dự án (*theo công văn cam kết số 58/UBND-QLDA ngày 07/01/2025*).
- Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi thải ra mương hiện trạng phía Đông dự án.
- Khi trạm xử lý nước thải giai đoạn 2 theo quy hoạch được xây dựng, chủ đầu tư sẽ thực hiện đầu nối nước thải theo quy hoạch (*theo Quyết định số 7756/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 và Quyết định số 1523/QĐ-UBND ngày 05/04/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Quảng Xương*), dừng hoạt động của 02 modul xử lý nước thải nêu trên.
- Sau khi trạm xử lý nước thải tập trung theo quy hoạch đô thị Cống Trúc được xây dựng, nước thải dự án trên được dẫn về trạm xử lý nước thải của đô thị Cống Trúc đặt tại phía Tây, thôn 5, xã Quảng Bình, huyện Quảng Xương và dừng hệ thống xử lý nước thải tại chỗ (*theo Quyết định số 3147/QĐ-UBND ngày 22/8/2016 của UBND tỉnh Thanh Hoá*).

** Đối với các hộ gia đình:*

- Đầu tư xây dựng bể tự hoại 3 ngăn để xử lý nước thải nhà vệ sinh; thiết bị tách dầu mỡ để xử lý nước ăn uống tại hộ gia đình;
- Nước thải từ các hộ gia đình sau khi xử lý bằng bể tự hoại và bể tách dầu mỡ được đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án.
- Bổ sung định kỳ chế phẩm vi sinh vào các ngăn phân hủy vi sinh để nâng cao hiệu quả làm sạch của công trình xử lý nước thải tại bể tự hoại.
- Nước thải từ khu vực tắm rửa, giặt giũ được đưa vào hệ thống thu gom (có hố ga) và đầu nối về hệ thống thoát nước thải chung của khu vực dự án.

4.2.2. Đối với giảm thiểu bụi và khí thải:

** Đối với chủ đầu tư/chính quyền địa phương:*

- Trồng cây xanh dọc hai bên các tuyến đường giao thông theo đúng vị trí quy hoạch và theo đúng quy định.
- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thường xuyên quét dọn các tuyến đường trong khu dân cư nhằm giảm thiểu bụi bốc bay theo lốp bánh xe; những ngày nắng nóng phun nước tưới cây, rửa đường trong khu dân cư bằng xe tưới nước chuyên dụng;

- Nạo vét định kỳ hệ thống cống rãnh; kiểm tra sửa chữa, khắc phục các vị trí hư hỏng;

- Thường xuyên giám sát, kiểm tra hoạt động xây dựng của các hộ dân

** Đối với các hộ dân:*

- Chủ động vệ sinh hàng ngày đối với khu vỉa hè trong phạm vi phía trước mỗi khu nhà, trồng cây xanh trong khuôn viên khu đất nhằm điều hòa vi khí hậu, tạo cảnh quan môi trường;

- Khuyến khích hộ dân lắp đặt hệ thống hút mùi tại khu vực nhà bếp, tắt các phương tiện giao thông của cá nhân khi không cần thiết;

- Bổ sung chế phẩm khử mùi đối với các bể phốt xử lý nước thải sinh hoạt.

- Tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường, quét dọn khuôn viên, đường giao thông trước nhà để giảm bụi trên đường

4.2.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường

** Đối với Chủ đầu tư/Chính quyền địa phương:*

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức nhằm nâng cao nhận thức người dân về thu gom, phân loại CTR cho người dân trong khu dân cư; xử lý nghiêm các trường hợp không tuân thủ xả chất thải, gây ô nhiễm môi trường trong dân cư.

- Yêu cầu các hộ gia đình trong khu dân cư phải thu gom rác, phân loại tại nguồn và đựng vào bao bì, thùng đựng rác để đúng nơi quy định.

- Quản lý, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật đã được đầu tư xây dựng (đường giao thông, cấp nước, thoát nước, cấp điện, cây xanh...).

- Trang bị các thùng đựng rác loại 100 lít đặt tại khuôn viên cây xanh; bố trí 01 vị trí tập kết rác tạm thời tại khu vực xử lý nước thải với diện tích 10m² gần khu vực trồng cây xanh (trong đó, có trang bị các xe rác đẩy tay loại 0,5m³/xe) để thu gom rác thải sinh hoạt phát sinh.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển rác thải đi xử lý.

- Đối với bùn cặn phát sinh từ các hồ gas, hệ thống thu gom nước mưa, thu gom, xử lý nước thải tập trung, định kỳ, hợp đồng với đơn vị có chức năng để nạo hút theo quy định..

** Đối với các hộ dân:*

- Thực hiện việc phân loại rác thải tại nguồn; bố trí các thùng chứa chất thải sau phân loại, tập kết chất thải rắn đúng nơi, đúng thời gian quy định; không được vứt bừa bãi ra vỉa hè, lòng đường.

- Giữ gìn vệ sinh nơi ở và nơi công cộng, thu gom, tập kết CTRSH đúng nơi quy định; tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường khu phố, đường làng, ngõ xóm, nơi công cộng do chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể phát động.

4.2.4. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại

** Đối với Chủ đầu tư/Chính quyền địa phương:*

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định, cách thức thu gom, phân loại, quản lý và bố trí vị trí thu gom chất thải nguy hại để người dân thực hiện việc thu gom, tập kết theo đúng quy định.

- Định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định.

** Đối với các hộ dân:*

Các gia đình tự thu gom, phân loại và bỏ vào thùng đựng CTNH được bố trí tại các vị trí thu gom của xã như các nhà văn hóa thôn, trạm y tế,...

4.2.5. Các công trình và biện pháp giảm thiểu tác động khác:

- Tiếng ồn, độ rung:

+ Hạn chế các xe có tải trọng lớn lưu thông trên các tuyến đường trong khu vực dự án.

+ Trồng các dải cây xanh hai bên đường để giảm thiểu tiếng ồn lan truyền đi xa.

+ Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng mặt đường để giảm tiếng ồn sinh ra do sự tương tác giữa lốp ô tô với mặt đường.

- Phòng chống cháy nổ: Thiết kế và lắp đặt hệ thống chữa cháy theo đúng quy định của Nhà nước; tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức về công tác PCCC đối với các hộ gia đình; bố trí các họng lấy nước phòng cháy chữa cháy có sẵn, thuận tiện sử dụng khi cần thiết; bố trí các trục đường có ống cấp nước chính đặt các trụ cứu hỏa, ưu tiên đặt các trụ cứu hỏa ở ngã ba, ngã tư để thuận tiện cho xe cứu hỏa lấy nước chữa cháy.

- Sự cố hệ thống xử lý nước thải tập trung: Thường xuyên theo dõi hoạt động và thực hiện bảo dưỡng định kỳ các hệ thống thu gom và xử lý nước thải.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

Căn cứ theo Điều 111, Điều 112 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 và Điều 97, Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải, khí thải.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Điều chỉnh, bổ sung nội dung của dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động môi trường đối với các loại chất thải phát sinh phải được thu gom, quản lý và xử lý đạt các yêu cầu quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; QCVN 26:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN

27:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung; các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường khi Dự án đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để bảo đảm an ninh, trật tự; tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường, khoáng sản, an toàn lao động, giao thông vận tải, phòng ngừa, ứng cứu sự cố sạt lở, sự cố thiên tai, cháy nổ, tai nạn lao động, rủi ro, sự cố môi trường; thực hiện tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.